TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/HSST
Ngày 18/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUY ỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Xuân Hòa.

- Bà Đặng Thị Thêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Bà Lê Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 18/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 08/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/HSST-QĐ ngày 22/02/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đăng A**, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Phú B (Đã chết); Con bà: Chu Thị C, sinh năm 1967; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2020 đến ngày 25/12/2020, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1977. Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt có giửi bài bào chữa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Phan Văn E, sinh năm 1988. (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn F, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2/ Anh Nguyễn Văn F, sinh năm 1990. (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn V, Thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3/ Anh Đỗ Cao G, sinh năm 1977. (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:
1/Anh Đào Văn H, sinh năm 1959. (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2/Anh Cao Xuân J, sinh năm 1962. (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn R, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3/Bà Chu Thị C, sinh năm 1976. (có mặt).
Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 05 phút ngày 22/12/2020 Công an huyện Khoái Châu kết hợp công an xã Đại Hưng phát hiện 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 màu trắng biển số 30A- 969.98 do anh Phan Văn E sinh năm 1988 ở thôn F, xã B, huyện K điều khiển đang dừng đỗ tại đường DH 51 phía trước cổng trường trung học phổ thông Khoái Châu ở Thôn Q, xã Đ, huyện K có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu những người trên xe xuống làm việc. Quá trình làm việc Trần Đăng A ngồi ở ghế sau đã yêu cầu lái xe là anh E mở cốp xe, A lấy ra 01 thùng cattong bên trong có 10 hộp hình chữ nhật, bên ngoài dán giấy màu đỏ - vàng, có chữ nước ngoài giao nộp và khai nhận bên trong là pháo nổ. Cơ quan điều tra đã niêm phong, thu giữ 01 thùng cattong bên trong có 10 hộp hình chữ nhật, bên ngoài dán giấy màu đỏ - vàng, có chữ nước ngoài và 01 chiếc xe ô tô biển số 30A-969.98. Cùng ngày Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của A nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật tài sản gì liên quan đến pháo nổ.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đăng A khai nhận: Khoảng 13 giờ 35 phút ngày 22/12/2020, A đến chơi ở quán karaoke X của Nguyễn Văn F sinh năm 1990 ở phố P, thị trấn K, huyện K. Khi đang ngồi uống nước thì F nói: "chuyển cho anh ít hàng xuống xã Đ và nhận 4.000.000 đồng về cho anh". A đồng ý nên F liên hệ đặt xe taxi để A chuyển hàng cho F. Trong lúc chờ taxi, F bê 01 thùng cattong ra và nói với A: "trong thùng hàng là pháo, em chuyển pháo xuống xã Đại Hưng cho anh". A đồng ý nên F đã bảo Đỗ Cao G sinh năm 1977 ở thôn B, xã T, huyện K (là nhân viên của quán karaoke X) bê thùng cattong chứa pháo ra trước quán đặt xuống rìa đường để A chờ taxi đến. Khi anh Phan Văn E điều khiển xe taxi biển số 30A- 969.98 đến thì A đặt thùng cattong ở cốp sau xe và yêu cầu anh E chở đến khu vực xã PG Hưng,

huyện Khoái Châu. Khi xe đi đến cầu E, xã PG Hưng thì A bảo anh E chở đến khu vực cổng trường trung học phổ thông Khoái Châu ở Thôn Q, xã Đ, huyện K. Khi xe ô tô đang dừng đỗ gần cổng trường thì Công an huyện Khoái Châu và Công an xã Đại Hưng phát hiện, kiểm tra bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 13/PC09 ngày 25/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu vật trong niêm phong ghi thu là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có tiếng gây nổ), có tổng khối lượng là 14kg. Cơ quan điều tra đã nhập kho số vật chứng trên để chờ xử lý theo quy định.

Đối với chiếc xe ô tô biển số 30A- 969.98 thuộc sở hữu của anh Phan Văn E, hàng tháng anh đóng tiền đàm taxi cho Công ty TNHH vận tải và thương mại H có địa chỉ số nhà 76/78 ở thị trấn G, huyện G, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 22/12/2020 có số thuê bao 327.864.703 liên hệ đến công ty với nhu cầu thuê xe taxi đón khách ở điểm quán X thuộc thôn Phố P, thị trấn K. Anh E đã nhận tín hiệu đàm và nhận đón khách ở điểm trên. Anh E không biết bên trong thùng cattong của A là pháo nổ nên không có căn cứ xem xét xử lý. Ngày 25/12/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô biển số 30A- 969.98 cho anh E, anh E không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với Nguyễn Văn F là người thuê A vận chuyển pháo ngày 22/12/2020 và Đỗ Cao G là người bê thùng pháo từ trong quán ra ngoài cho A, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra và đối chất nhưng F và G không thừa nhận như A đã khai nên không đủ căn cứ để xử lý.

Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ số điện thoại 0327.864.703 đăng ký tên chị Vương Thị O sinh năm 1985 ở xã T, huyện K. Tuy nhiên chị O xác định: chị không sử dụng số thuê bao 0327.864.703, trước đây chị có cung cấp bản phô tô chứng minh thư nhân dân để nhờ người đăng ký thông tin cá nhân (không nhớ là ai) nhưng sau đó chị đã bỏ, không sử dụng số thuê bao này.

Tại bản cáo trạng số 29/CT- VKS-KC ngày 22/02/2021 của VKSND huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Trần Đăng A về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Luật sư gửi bài bào chữa và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đăng A phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt như sau:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; khoản 1 Điều 38; điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Đăng A từ 09 tháng đến 01 năm tù trừ 03 ngày tạm giữ, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Áp dụng a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là pjạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tịch thu cho tiêu hủy 12,6 kg pháo hoàn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không, người có quyền lợi nghiã vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trên cơ sở Lời khai của bị cáo, của người làm chứng, cùng các chứng cứ, tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, như biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định của phòng cảnh sát kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên… Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 05 phút ngày 22/12/2020 tại đoạn đường DH51 thuộc Thôn Q, xã Đ, huyện K, Trần Đăng A có hành vi vận chuyển 14kg pháo nổ bị Công an huyện Khoái Châu phối hợp cùng Công an xã Đại Hưng phát hiện bắt quả tang

Hành vi của bị cáo Trần Đăng A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Trần Đăng A theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 24/CT-VKSKC ngày 22/02/2021 là hoàn toàn có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quản lý hành chính của nhà nước. Chính phủ đã ban hành nhiều Chỉ thị cấm sử dụng pháo; ở địa phương các cơ quan, đoàn thể và các tổ chức xã hội đã thường xuyên tuyên truyền, vận động đến mọi người dân không vận chuyển, sử dụng pháo, nhưng vì ý thức coi thường, bất chấp pháp luật bị cáo vẫn thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm gây mất an A trật tự tại địa phương chính vì vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm dăn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ để quyết định hình phạt phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người bị khuyết tật năng được chính quyền địa phương xét cho hưởng trợ cấp hàng tháng. Bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, p, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có đơn xin cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận nên, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng các quy định tại khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, cho bị cáo cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và ấn định một thời gian thử thách đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời cũng đáp ứng được mục đích tác dụng của hình phạt. Như đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Đăng A không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, là đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội của nhà nước, do vậy không xử phạt hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 12,6 kg pháo hoàn lại sau giám định là hàng hóa cấm lưu hành, cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tịch thu cho tiêu hủy.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKS-KC ngày 08/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu).

Đối với hành vi của anh E chở A và chiếc xe ô tô biển số 30A- 969.98 thì thấy: Chiếc xe ô tô biển số 30A- 969.98 thuộc sở hữu của anh Phan Văn E, hàng tháng anh

đóng tiền đàm taxi cho Công ty TNHH vận tải và thương mại H có địa chỉ số nhà 76/78 ở thị trấn G, huyện G, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 22/12/2020 có số thuê bao 327.864.703 liên hệ đến công ty với nhu cầu thuê xe taxi đón khách ở điểm quán X thuộc thôn Phố Phủ, thị trấn Khoái Châu. Anh E đã nhận tín hiệu đàm và nhận đón khách ở điểm trên. Anh E không biết bên trong thùng cattong của A là pháo nổ nên không có căn cứ xem xét xử lý. Ngày 25/12/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô biển số 30A- 969.98 cho anh E, anh E không yêu cầu đề nghị gì nên trách nhiệm dân sựu không đặt ra giải quyết.

Đối với Nguyễn Văn F là người thuê A vận chuyển pháo ngày 22/12/2020 và Đỗ Cao G là người bê thùng pháo từ trong quán ra ngoài cho A, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra và đối chất nhưng F và G không thừa nhận như A đã khai nên Cơ quan điếu tra, Viện kiểm sát không có căn cứ để xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình điều tra đã xác minh làm rõ số điện thoại 0327.864.703 đăng ký tên chị Vương Thị O sinh năm 1985 ở xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu. Tuy nhiên chị O xác định: chị không sử dụng số thuê bao 0327.864.703, trước đây chị có cung cấp bản phô tô chứng minh thư nhân dân để nhờ người đăng ký thông tin cá nhân (không nhớ là ai) nhưng sau đó chị đã bỏ, không sử dụng số thuê bao này và không xác định được người sử dụng thê bao này liên lạc với anh E dể gọi taxi vào ngày 22/12/2020 thuê chở A đi giao pháo nên không có căn cứ để xử lý.

Về án phí: Bị cáo Trần Đăng A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 191; khoản 1 Điều 38; điểm i, p, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đăng A phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Xử phạt: Bị cáo Trần Đăng A 09 (chín) tháng tù; được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 22/12/2020 đến ngày 25/12/2020) còn phải thi hành 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/03/2021. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tịch thu cho tiêu hủy 12,6 kg pháo do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKS-KC ngày 22/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Đăng A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản sao bản án được niêm yết tại nơi người vắng mặt cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Tân

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo;
- UBND xã Tân Dân;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.